

Ngày 12/9/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 119/2018/NĐ-CP quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; hóa đơn điện tử sẽ chính thức thay thế hoàn toàn hóa đơn giấy từ ngày 01/11/2020. Sau đây là 10 nội dung cần lưu ý về hóa đơn điện tử:

1. Đối tượng áp dụng

Tất cả các loại hình doanh nghiệp, không phân biệt doanh nghiệp có vốn trong nước, vốn nước ngoài hay vốn nhà nước; bao gồm cả doanh nghiệp thuộc lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán, dầu khí và Ngân hàng; đơn vị sự nghiệp công lập; hợp tác xã; hộ, cá nhân kinh doanh

(Điều 2, Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018)

2. Hiệu lực thi hành

Hóa đơn điện tử bắt đầu áp dụng từ ngày 01/11/2018; trong thời gian từ ngày 01/11/2018 đến 31/10/2020 các tổ chức, doanh nghiệp có thời gian chuyển sang sử dụng hóa đơn giấy; từ ngày 01/11/2020, các hóa đơn giấy sẽ không còn giá trị lưu hành.

Chứng từ giấy - một bản in ra giấy của hóa đơn điện tử. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 thì “Hóa đơn điện tử được chuyển đổi thành chứng từ giấy thì chứng từ giấy chỉ có giá trị lưu giữ để ghi sổ, theo dõi theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về giao dịch điện tử, không có hiệu lực để giao dịch, thanh toán, trừ trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế theo quy định tại Nghị định này.”

3. Loại Hóa đơn điện tử

Hóa đơn điện tử cũng có các loại gồm: Hóa đơn GTGT, Hóa đơn bán hàng và các loại Tem, Vé, Phiếu thu, Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển... Tuy nhiên, tất cả đều lập và lưu điện tử, tức không dùng giấy.

(Điều 5, Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018)

Hóa đơn điện tử được chia làm 2 nhóm sử dụng:

Nhóm 1: Sử dụng loại không có mã xác thực của cơ quan thuế: bao gồm doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực: điện lực; xăng dầu; bưu chính viễn thông; vận tải hàng không, đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy; nước sạch; tài chính tín dụng; bảo hiểm; y tế; kinh doanh thương mại điện tử; kinh doanh siêu thị; thương mại.

Nhóm 2: Sử dụng loại có mã xác thực của cơ quan thuế: bao gồm hầu hết các doanh nghiệp không thuộc nhóm 1, kể cả doanh nghiệp thuộc nhóm 1 nhưng có rủi ro cao về thuế.

Mã xác thực là một dãy số và chuỗi ký tự do hệ thống của cơ quan thuế cấp phát một cách tự động dựa trên nội dung của hóa đơn điện tử do bên bán lập. Mã này sẽ gán lên hóa đơn trước khi chuyển đến người mua.

(Điều 12 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018)

4. Tiêu chí bắt buộc

Hóa đơn điện tử vẫn có những tiêu chí bắt buộc như hóa đơn giấy hiện hành, kể cả tên, ký hiệu, ký hiệu mẫu và số hóa đơn. Tuy nhiên, do là chứng từ điện tử nên phải có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử của bên phát hành; ngoài ra, thời điểm lập hóa đơn điện tử (chính xác theo ngày, giờ, phút, giây) sẽ thể hiện ngay trên hóa đơn. Tiêu chí này sẽ làm nản lòng những ai muốn phát hành hóa đơn lùi ngày.

(Điều 6, Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018)

5. Đăng ký sử dụng Hóa đơn điện tử

Việc đăng ký sử dụng thực hiện online bằng cách kê khai thông tin (theo như Mẫu 01 đính kèm Nghị định số 119/2018/NĐ-CP) tại website của Tổng cục Thuế.

Ngay trong ngày làm việc kế tiếp, cơ quan Thuế sẽ phản hồi cho biết việc đăng ký có được chấp thuận hay không chấp thuận. Bộ Tài chính sẽ có hướng dẫn cụ thể trình tự thủ tục đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử.

6. Không có ngoại lệ cho hóa đơn dưới 200.000 VND

Khác với hóa đơn giấy, [Hóa đơn điện tử](#) sẽ phải lập cho từng lần bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và từng lần giao hàng (đối với hàng giao nhiều lần), không phụ thuộc vào giá trị thanh toán, kể cả hàng hóa, dịch vụ có giá trị dưới 200.000 đ.

(Điều 12 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018)

7. Chứng từ đi đường

Khi vận chuyển, lưu thông hàng hóa trên đường, không cần phải mang theo hóa đơn giấy, cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền truy cập Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để tra cứu thông tin về hóa đơn điện tử phục vụ yêu cầu quản lý, không yêu cầu cung cấp hóa đơn giấy. Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm sử dụng các thiết bị để truy cập tra cứu dữ liệu hóa đơn điện tử. Tuy nhiên, nên mang theo một chứng từ giấy của hóa đơn điện tử để xuất trình trong trường hợp hàng hóa đang vận chuyển ở nơi không có Internet.

(Điều 29 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018)

8. Chuyển đổi Hóa đơn điện tử thành chứng từ giấy

Hóa đơn điện tử hợp pháp được chuyển đổi thành chứng từ giấy.

Việc chuyển đổi hóa đơn điện tử thành chứng từ giấy phải bảo đảm sự khớp đúng giữa nội dung của hóa đơn điện tử và chứng từ giấy sau khi chuyển đổi.

Hóa đơn điện tử được chuyển đổi thành chứng từ giấy thì chứng từ giấy chỉ có giá trị lưu giữ để ghi sổ, theo dõi theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về giao dịch điện tử, không có hiệu lực để giao dịch, thanh toán, trừ trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế theo quy định tại Nghị định này.

(Điều 10 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018)

9. Xử lý Hóa đơn điện tử đã lập nhưng bị sai sót

Trường hợp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế chưa gửi cho người mua có phát hiện sai sót thì người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 về việc hủy hóa đơn điện tử có mã đã lập có sai sót và lập hóa đơn hóa đơn điện tử mới, ký số, ký điện tử gửi cơ quan thuế để cấp mã hóa đơn mới thay thế hóa đơn đã lập để gửi cho người mua.

Trường hợp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế đã gửi cho người mua có phát hiện sai sót thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót hoặc thông báo về việc hóa đơn có sai sót (nếu sai sót thuộc trách nhiệm của người bán) và người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04 Phụ và lập hóa đơn hóa đơn điện tử mới, ký số, ký điện tử gửi cơ quan thuế để cấp mã hóa đơn mới thay thế hóa đơn đã lập để gửi cho người mua.

Trường hợp cơ quan thuế phát hiện sai sót hóa đơn đã được cấp mã thì cơ quan thuế thông báo cho người bán theo Mẫu số 05 để người bán kiểm tra sai sót. Trong thời gian 2 ngày kể từ ngày nhận được thông báo

của cơ quan thuế, người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04 về việc hủy hóa đơn điện tử có mã đã lập có sai sót và lập hóa đơn điện tử mới, ký số, ký điện tử gửi cơ quan thuế để cấp mã hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập để gửi cho người mua.

(Điều 17, Điều 24 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018)

10. Xử lý chuyển tiếp hóa đơn

Các loại hóa đơn giấy, loại đặt in, tự in hay mua của cơ quan thuế vẫn còn giá trị lưu hành đến hết ngày 31/10/2020. Các quy định về hóa đơn tại Nghị định 51/2010/NĐ-CP và 04/2014/NĐ-CP vẫn còn hiệu lực cho đến hết ngày 31/10/2020.

Các loại hóa đơn điện tử đã thông báo phát hành trước ngày 01/11/2018 vẫn có giá trị lưu hành.

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020, cơ quan thuế sẽ yêu cầu từng doanh nghiệp chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử. Nếu vì lý do chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin, có thể tiếp tục sử dụng hóa đơn giấy cho đến hết ngày 31/10/2020 nhưng mỗi kỳ khai thuế GTGT phải nộp kèm Tờ khai dữ liệu hóa đơn (theo mẫu số 3), tương tự như “bảng kê” hóa đơn trước đây.

Các doanh nghiệp mới thành lập từ sau ngày 01/11/2018, sẽ phải sử dụng hóa đơn điện tử, trừ khi không đủ điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin thì tạm thời sử dụng hóa đơn giấy.

Các loại Phiếu thu học phí, viện phí sẽ phải chuyển sang Phiếu thu điện tử, nhưng theo lộ trình riêng do Bộ Tài chính quy định.

(Điều 35, 36 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018).

CCT quận Sơn Trà